TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 69/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25-10-2024; giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre;

Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo C, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp C1, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Nguyễn Thị Thanh T1 với anh Nguyễn Bảo C.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T1 với anh Nguyễn Bảo C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thanh T1 với anh Nguyễn Bảo C khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thanh T1 với anh Nguyễn Bảo C như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh T1 đồng ý giao cho anh Nguyễn Bảo C hưởng số tiền bằng 4.200.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thanh T1 được hưởng số tiền bằng 4.200.000 đồng mà chị T1 đang quản lý.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T1 với anh Nguyễn Bảo C khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và án phí chia tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và 150.000 đồng án phí chia tài sản chung, cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại lai thu số 0006352 ngày 25-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Nguyễn Thị Thanh T1 được nhận lại số tiền 75.000 đồng tại biên lai thu tiền trên.

Anh Nguyễn Bảo C phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và 150.000 đồng án phí chia tài sản chung, cấn trừ vào 447.500 đồng tiền tạm ứng án phí tại lai thu số 0006434 ngày 18-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh Nguyễn Bảo C được nhận lại số tiền 222.500 đồng tại biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện T;
-CCTHADS huyện T;
-UBND xã N;
-Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Mỹ Chấm